TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Bình, ngày 05 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đào Văn N,** sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị P,** sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Văn N và chị Phạm Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu ly hôn: Anh Đào Văn N và chị Phạm Thị P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên đương sự (Anh Đào Văn N và chị Phạm Thị P) thỏa thuận: chị Phạm Thị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Tùng D, sinh ngày 19/9/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Đào Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Duy H, sinh ngày 03/10/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều xác định: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Cả hai bên đương sự (Anh Đào Văn N và chị Phạm Thị P) đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đào Văn N phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả lại 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000337 ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Chị Phạm Thị P phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP, BP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ích Yên